



**LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

Số: 160/QĐ-AOSC

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận năng lực phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn

**GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC
ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG**

Căn cứ Nghị định 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-1245 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành ngày 08 tháng 4 năm 2022;

Căn cứ Quy định công nhận của Văn phòng Công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng - AOSC;

Xét đề nghị của Phòng Công nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận: **PHÒNG KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG, TRUNG TÂM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH NINH THUẬN** có năng lực thử nghiệm/ hiệu chuẩn đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 đối với các phép thử nghiệm/ hiệu chuẩn trong phụ lục kèm theo.

Điều 2. Phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn được cấp mã số: **VLAT-1.0161, VLAC-1.0161.**

Điều 3. Phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn được công nhận tại Điều 1 được phép sử dụng dấu hiệu công nhận và phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công nhận năng lực thử nghiệm/ hiệu chuẩn theo quy định hiện hành của AOSC trong thời gian chứng chỉ có hiệu lực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 11/4/2025 đến ngày 06/12/2025, thay thế Quyết định số 405/QĐ-AOSC ngày 08/11/2024 và phòng thử nghiệm/ phòng hiệu chuẩn phải chịu sự giám sát định kỳ không quá 12 tháng một lần.

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Lưu AD.

GIÁM ĐỐC



PGS.TS NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ NGHIỆM/ HIỆU CHUẨN ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED TESTING/ CALIBRATION



(Ban hành kèm theo quyết định số: 160/QĐ-AOSC ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Văn phòng công nhận năng lực đánh giá sự phù hợp về tiêu chuẩn chất lượng)
(Issue together with Decision no.: 160/QĐ-AOSC date 11 Apr 2025 of Accreditation Office for Standards Conformity Assessment Capacity)

1. Tên phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn/ *Testing/ calibration Lab name*: PHÒNG KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG/ *DEPARTMENT OF TECHNICAL STANDARDS AND QUALITY MEASUREMENT*
2. Cơ quan chủ quản/ *Organization*: TRUNG TÂM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH NINH THUẬN/ *SCIENCE, TECHNOLOGY AND INNOVATION CENTER OF NINH THUAN PROVINCE*
3. Lĩnh vực thử nghiệm/ hiệu chuẩn/ *Field*: Thử nghiệm Điện - Điện tử/ *Electrical - Electronic Testing*, Đo lường - Hiệu chuẩn/ *Metrology - Calibration*
4. Người đại diện PTN/ *Representative*: Nguyễn Văn Hóa
5. Mã số phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn/ *Accredited Testing Lab code*: VLAT-1.0161, VLAC-1.0161
6. Thông tin phòng thử nghiệm/ hiệu chuẩn/ *Lab information*
PHÒNG KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG/ *DEPARTMENT OF TECHNICAL STANDARDS AND QUALITY MEASUREMENT*
Địa chỉ/ *Address*: Số 10 đường Phạm Đình Hổ, P. Mỹ Bình, TP. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận/ *No 10, Pham Dinh Ho road, My Binh ward, Phan Rang Thap Cham city, Ninh Thuan province*
Điện thoại/ *Telephone number*: 0259. 3833385, Fax: 0259. 3833385
Email: trungtamtdcnt@gmail.com



7. Các phép thử nghiệm/ hiệu chuẩn được công nhận/ Accredited Tests/ Calibration Tests:

7.1 Lĩnh vực/ Field: Thử nghiệm Điện - Điện tử

STT No.	Tên phép thử Name of test	Nền mẫu Matrix	Phạm vi đo Measure range	Phương pháp thử Methods
1	Đo điện trở nối đất chống sét	Hệ thống nối đất (X)	0,01 Ω / (0,01 Ω ÷ 20 k Ω)	NV-QTTNĐI 01:2017
2	Đo điện trở cách điện	Tủ điện đóng cắt và điều khiển hạ thế (X)	U _{DC} : (50 V/ 100 V/ 500 V/ 1000V) 2 M Ω / (2 ÷ 9900) M Ω	NV - QTTNĐI 02:2017
3	Đo điện trở nối đất của thiết bị an toàn điện.	Hệ thống nối đất (X)	0,01 Ω / (0,01 Ω ÷ 20 k Ω)	NV-QTTNĐI 01:2017
4	Đo điện trở suất	Đất	0,01 Ω .m/ (0,01 Ω .m ÷ 50 k Ω .m)	NV - QTTNĐI 03:2017

7.2 Lĩnh vực/ Field: Đo lường hiệu chuẩn

STT No.	Đại lượng đo/ phương tiện đo Measurand equipment	Phạm vi đo/hiệu chuẩn Range of measurement	Khả năng đo Calibration and Measurement Capability (CMC)	Quy trình hiệu chuẩn Calibration procedure
I. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ Field of calibration: Lực, độ cứng/ Force - Hardness				
1	Máy thử độ bền kéo nén (Cấp chính xác 1, 2, 3)	Đến 5 000 kN	0,6 % of reading	ĐLVN 109:2002
II. Lĩnh vực hiệu chuẩn/ Field of calibration: Khối lượng/ Mass				
2	Cân phân tích (Cấp chính xác I)	(1 ÷ 200) mg	0,02 mg	NV - QTHCKL 01:2017
		(0,2 ÷ 2) g	0,04 mg	
		(2 ÷ 5) g	0,06 mg	
		(5 ÷ 10) g	0,08 mg	
		(10 ÷ 20) g	0,10 mg	
		(20 ÷ 50) g	0,12 mg	
		(50 ÷ 100) g	0,22 mg	
		(100 ÷ 200) g	0,36 mg	
		(200 ÷ 500) g	0,94 mg	
		(500 ÷ 1 000) g	1,9 mg	

STT No.	Đại lượng đo/ phương tiện đo <i>Measurand equipment</i>	Phạm vi đo/hiệu chuẩn <i>Range of measurement</i>	Khả năng đo <i>Calibration and Measurement Capability (CMC)</i>	Quy trình hiệu chuẩn <i>Calibration procedure</i>
3	Cân kỹ thuật (Cấp chính xác II)	(1 mg ÷ 200 g)	2 mg	NV - QTHCKL 01:2017
		(200 ÷ 500) g	4 mg	
		(500 ÷ 1 000) g	6 mg	
		(1 ÷ 2) kg	18 mg	
		(2 ÷ 5) kg	32 mg	
		(5 ÷ 10) kg	0,14 g	
		(10 ÷ 20) kg	0,18 g	
		(20 ÷ 50) kg	0,32 g	
4	Cân cấp chính xác III	(1 ÷ 200) g	0,06 g	NV - QTHCKL 02:2017
		(200 ÷ 500) g	0,08 g	
		(500 ÷ 1 000) g	0,14 g	
		(1 ÷ 2) kg	0,28 g	
		(2 ÷ 5) kg	0,7 g	
		(5 ÷ 10) kg	1,4 g	
		(10 ÷ 20) kg	2,6 g	
		(20 ÷ 50) kg	7,0 g	
		(50 ÷ 100) kg	14 g	
		(100 ÷ 200) kg	28 g	
		(200 ÷ 500) kg	70 g	
		(500 ÷ 1 000) kg	0,14 kg	
		(1 000 ÷ 2 000) kg	0,28 kg	
		(2 000 ÷ 5 000) kg	0,7 kg	
		(5 000 ÷ 10 000) kg	1,4 kg	
5	Quả cân (Cấp chính xác M1)	1 mg	0,067 mg	ĐLVN 99:2002
		2 mg	0,067 mg	
		5 mg	0,067 mg	
		10 mg	0,083 mg	
		20 mg	0,10 mg	
		50 mg	0,13 mg	
		100 mg	0,16 mg	
		200 mg	0,20 mg	
		500 mg	0,26 mg	
		1 g	0,33 mg	
		2 g	0,40 mg	
		5 g	0,53 mg	



LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM
VĂN PHÒNG CÔNG NHẬN NĂNG LỰC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP VỀ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

	10 g	0,66 mg
	20 g	0,83 mg
	50 g	1,0 mg
	100 g	1,6 mg
	200 g	3,3 mg
	500 g	8,3 mg
	1 kg	16 mg
	2 kg	33 mg
	5 kg	83 mg
	10 kg	0,16 g
	20 kg	0,33 g

Ghi chú: Trường hợp PHÒNG KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG, TRUNG TÂM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH NINH THUẬN cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa thì PHÒNG KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG, TRUNG TÂM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TỈNH NINH THUẬN phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này.